

“CHẠY TRỐN”! (3)

(Tâm bút)

*/ CHÍN.

Viết chữ “sợ hãi” ở đoạn trên, lại nhớ đến những kỷ niệm rất buồn còn lưu hoài trong một góc ký ức:

*/ Kỷ niệm 1.

Hai tuần qua tại San Jose (đầu tháng 8/2020), nghe Âu Cơ nói:

-Mẹ có biết mỗi lúc nghe anh San to tiếng, hai bàn tay con đấm thành lạnh toát, quíu lại, y như khi còn nhỏ nghe tiếng Bà gọi.

Hoàn cảnh tôi và em gái có điều giống mà cũng là thật khác.

Trong buổi cắm trại thứ nhì, đứng ngoài quan sát cục diện, qua những tiếng la hét, tôi nhìn ra rất rõ tình thương và nỗi lo âu dành cho đứa con gái đã bay xa từ lâu, sống riêng cuộc đời tự do thoải mái ở DC, không quan tâm đến mẹ như đứa con trai đang chịu đựng. (Tội nghiệp Pâques, chưa một lần tôi nghe Pâques phiến trách em gái điều gì, ngoài chỉ một lời nhỏ nhẹ: “*Giá con Pouf gọi thường xuyên cho mẹ thì đỡ lắm!*”)

(Lần theo Kiều My qua DC thăm con gái ba ngày, tháng 10/2017, thấy con bé thật lạnh bẽ ngoài với mẹ (chẳng ấm áp như Pâques) nhưng vẫn ngồi im nghe mẹ la lối, tôi đã nói:

-Bé phải biết Bé may mắn hơn chị rất nhiều. Hai đứa con Bé dù trong lòng nghĩ gì thì bẽ ngoài vẫn nói năng nhỏ nhẹ với mẹ...

Thuở xưa Vân San và Âu Cơ cũng y hệt Pâques-Pouf. Vậy mà từ đâu không biết, chúng thay đổi hẳn. Bấy lâu, điều vừa nói càng tăng tốc độ.

Tôi thú thật, đấm ra “rất sợ” căn nhà Những Người Trăm Năm Cũ. (Nỗi thèm muốn An Cư ở bài viết thứ nhất chính là như vậy). Tôi nghĩ, đã tới hồi ma hành quỷ lộng nên đến cả ông Thần Đất đây từ tâm tôi rất tin tưởng, phải trốn biệt!

Một điểm “có tội” của tôi, hay “đáng tội nghiệp” (!) cho tôi chính là đã cuu mang ĐỒNG THỜI trong mình tình thương công bình của người mẹ VÀ cái nhìn sáng suốt của một nhà văn. Tôi NHÌN RA ĐƯỢC tất cả ngõ ngách nội tâm lẫn cuộc sống thực tế của “bốn con người bình thường” trước mặt! Có lần mượn câu của Saint-Exupéry, nhà văn Pháp, mà nói với con-trai-con-gái-con-dâu-con-rể:

“Yêu nhau không phải nhìn nhau, mà, ‘cùng nhìn về một hướng’. Cái hướng các con cần nhìn là tương lai tạo dựng mà ngôi nhà mẹ chỉ là trạm dừng chân, đỡ giùm bước đầu cho các con quen dần cuộc sống trên đất Mỹ. Phải nên tận hưởng hạnh phúc sống cạnh nhau lúc này, điều sẽ không kéo dài vĩnh viễn.”

Nhưng, thầy chẳng đưa nào đủ chiều sâu trái tim lẫn kiến thức văn hóa để nhận ra ý nghĩa đích đáng trong câu nói; lòng sân si trong chúng lớn quá nên cứ mãi “nhìn nhau” một cách hiểu lầm, làm tan nát chỉ trái tim người mẹ.

Tôi đành không thể làm gì ngoài sự tự mình “biến mất”, tìm cách trốn chạy mọi nỗi đau lòng qua con ngõ Văn Chương.

(Những câu chuyện rất cá nhân trong bài “Chạy Trốn”, bất cứ ai cũng đều có thể gặp. Giá hai đứa con tôi nhuần nhuyễn tiếng Việt mà đọc và hiểu chiều sâu những lời tôi viết thì đúng là “phép lạ”. Đàng này!.. Định mệnh tôi không bao giờ may mắn đến có thể mơ “phép lạ” ấy.

Mà thôi, cái giá đã nhận của Văn Chương đã là quá lớn, tôi không dám mơ gì thêm nữa.)

*

**

***/ Kỷ niệm 2.**

Lần về VN trước Tết Mậu Tuất (cuối Jan 2018), tôi cứ “chạy trốn bằng xe đò” từ Nha Trang vào Sài Gòn, Sài Gòn lên Dalat, Dalat tới Lạc Dương, Lạc Dương qua Phi Nôm, Phi Nôm về Dalat, Dalat xuống Nha Trang, Nha Trang về Sài Gòn, Sài Gòn lên Dalat... trên từng ngày liên tục.

+ **Ngày 29 Tết** ở Nha Trang, thấy sợ phải gọi lại kỷ niệm đêm giao thừa Đinh Dậu năm ngoái ở nhà Dì, có tôi và anh Phùng Kim Ngọc hiện diện, nên, bất thần đặt vé xe đò lên Dalat sáng sớm 30 ngày mai.

+ Ba Mười Tết.

Tới Dalat lúc 12 giờ trưa, được cả Mỹ Vân lẫn vợ chồng Âu Cơ đi đón. Tự thấy rõ trong con người mình một lỗ trống thật lớn nên không nhận lời Mỹ Vân về Phi Nôm, cũng chẳng nhận lời mời đến trú lại nhà cha mẹ Năng, chỉ bảo Mỹ Vân ra quầy mua vé trở về Nha Trang chuyến cuối 4 giờ chiều 30 Tết bữa nay.

(Chuyến cuối hết chỗ. Mòng Một Mòng Hai xe không chạy. Các chuyến sáng Mòng Ba đã đầy khách, đành phải đặt vé cho chuyến 4 giờ chiều mòng Ba.)

Theo Mỹ Vân về phố; được Năng chở giùm trên xe gắn máy đi tìm khách sạn. Từ địa điểm này sang nơi chốn khác, đến đâu tôi cũng như kẻ mộng du, lơ lơ lửng lửng, không nhận. Cuối cùng tới một khách sạn nằm trên đường Nguyễn Văn Trỗi, cách nhà cha mẹ Năng chừng hai trăm mét, nổi huyệt hẫng dụi dụi, nên ghi danh ngủ lại hai đêm.

+ **Chiều Ba Mười**, đứng trên balcon khách sạn, nhìn phố xá thưa vắng, lại nghĩ đến đoạn văn viết trong Nước Chảy Qua Cầu (Tuyên, đưa em Dalat, rất ưa thích):

“Sàigòn với ngọn gió mang mang của trời tháng Chạp, với các buổi chợ đêm những ngày cận Tết vẫn còn làm tâm tư lao xao trong nỗi niềm nhớ nhung man mác. Gió tháng Chạp thì không bao giờ biến thể cho dù thời gian có trôi, xã hội có đổi. Và Sàigòn vẫn ngất ngưỡng ngự trị trong tôi với buổi chiều cuối năm, phố phường bỗng dưng lạnh vắng, không gian như khóc và thời gian như nuối tiếc, thờ dài!”

(Lời Tuyên buổi tối ở Café Nghệ Sĩ Dalat):

“Không gian như khóc và thời gian như nuối tiếc, thờ dài!” Chỉ mỗi văn chương TTBG mới dễ dàng làm trái tim độc giả rung động, còn giới viết lách trong nước bây giờ, vút hết, giả tạo khô khan quá!”

+ **Đêm giao thừa** cũng đứng nơi balcon nhìn xuống. Lúc này đường phố đông đúc, xe cộ dồn dập, tiếng kèn bầm ỉnh ỏi. Lòng tôi vô cùng trống vắng. Hình ảnh một nghĩa địa lúc hoàng hôn có lẽ cũng không thể thảm bằng!

Nghĩ tới đứa con gái đang ở cùng con đường, trái tim oằn xuống, trong óc quay quay hoài hai chữ *“Đã hết! Đã hết!”*

Trở vào phòng, giờ ra trong laptop các bài Tài Hoa Mệnh Bạc viết năm 1992, đọc Van Gogh, đọc Modigliani, ghi ngay vào nhật ký: *“Cảm nhận như đang chạm tay được trên chính nỗi cô đơn cùng cực của Van Gogh, của Modigliani. - Dalat đêm giao thừa Xuân Mậu Tuất.”*

+ **Mồng Một Tết**, 6 giờ sáng đi bộ ra phố, (bỗng dưng) trái tim lâng lâng theo làn khí trời mới mẻ, lại ngất ngây Vì Dalat! (Thật kỳ quặc!).

Ngang Café Tùng, thấy “cái góc ngày xưa” còn bỏ trống nên chui ngay vào.

Anh Thông chủ quán cất tiếng la vui vẻ *“A! Chị BG!”*, dừng lại trò chuyện vài phút, vẻ thân mật, rồi tự động mang ra cho tôi cốc café sữa quen thuộc. (Từ xưa, anh vẫn nổi tiếng *“rất quạu quọ!”*)

Khách đông dần, tiếng ồn ào to hơn tiếng nhạc. Thật xa lạ với những khuôn mặt vô cùng xa lạ! Cái nhà gỗ cũ kỹ của gia đình anh bạn thi sĩ Hoàng Anh Tuấn (thở trước là một quán sách) đối diện Café Tùng, nay không còn nữa; thế vào là một cửa hàng tường sơn màu vàng lòe loẹt, bán gì trong đó tôi không rõ.

Tôi thấy mình trợ trợ, tâm trạng y hệt Từ Thức vừa từ cõi tiên trở lại trần gian!

Bỏ quán ra đi, thấy bên xe đi Phi Nôm lù lù trước mặt nên leo lên tìm một chỗ.

Trước căn nhà gạch hoành tráng mới xây của Mỹ Vân, lại bàng hoàng nhớ nhung căn nhà gỗ tôi từng đôi lần lưu trú trong các mùa hè cũ.

Mỹ Vân từ trong đi ra, thấy tôi, vui mừng rộn rã:

-Trời ơi! Cô về lúc nào? Sao không gọi em ra đón? Đây, em dẫn cô lên xem căn phòng dành riêng cho cô.

“Phòng của Cô” nằm trên lầu hai, gọn gàng, xinh xắn, nhìn ra đồi thông...

Phía Mỹ Vân, giọng huyền thiên chim hót:

-Có hàng kệ cho cô bày sách, có bàn cho cô viết, ánh sáng rọi vào, chan hòa đầy đủ...

Nơi tôi, vẫn im lìm sợ hãi cơn khủng hoảng bám lấy sau lưng.

Chắc hẳn tôi đang làm Mỹ Vân thất vọng, nhất là trước mặt cả đám trai-gái-dâu-rẻ lớn lên trong “thời-đại-Google”, quy tụ về Dalat ăn Tết?!

Mà thật, có lúc đi qua cửa kính, liếc nhìn, tôi cũng thấy sợ cả cái dáng phiêu bồng, áo choàng dài, mái tóc hoang dã, đôi mắt chết-tuyệt-vọng, in rõ trên đó.

Thầy trò đáp xe buýt quay lại Dalat, gói ghém hành trang từ bỏ khách sạn.

Đêm, ở lại Phi Nôm, tôi xin ngủ chung với Mỹ Vân căn dưới lầu. (Tôi sợ sự “một mình” nơi không gian cũ!)

Trong khi cả gia đình Mỹ Vân chừng một chục người dùng tiệc tân niên bên ngoài thì tôi chối từ hộp mặt, rút vào phòng, nằm gát tay lên trán, nghe sương rơi trên lớp lá mục sau nhà.

Kỷ niệm mùa hè năm 1997 lần đầu cùng Âu Cơ đến đây hiện về trong trí.

Dalat PHẢI LÀ như thế trong nỗi muốn đi tìm của tôi (khởi từ năm 1972 trong cuộc sống lãng du với Vân San).

Nghĩ, Quang “may mắn” hơn Mỹ Vân (bởi) trong cái chết đã đem theo được trọn vẹn hình ảnh ngôi-nhà-gỗ tự tay hai người xây dựng. Ngôi nhà nằm trên dốc cao, có lối mòn cong cong dẫn vào từ đường quốc lộ, hai bên trồng đầy hoa, mùa hè 1997 tôi và Âu Cơ được vợ chồng Quang mời đến ngủ lại nửa tháng trong căn phòng sàn gỗ trên lầu, cửa sổ nhìn ra đồi thông. Những khuya trong mùa hè ấy, sau cuộc rượu với Quang, Quảng, Mai và vài người bạn, tôi nằm nghe sương rơi rưng rức, từng giọt từng giọt tí tê khóc lóc đập lên mái nóc.

Ngôi nhà rất xinh, biệt lập, biểu tượng cho một-Dalat-cũ, nơi cắt rốn chôn nhau của hai người.

+ Mừng Hai Tết.

Trở lại Dalat, vào Café Tùng, định ngồi một lúc rồi đón Taxi ra bến xe ngồi đợi chuyến về Nha Trang 4 giờ chiều nay.

“Cái góc ngày xưa” đã bị chiếm. Khách đông rất nhiều so với hôm trước. Cô Nga chủ quán chỉ có thể tạt ngang chào tôi, tiếp sau là câu nói: “*Chốc nữa em ghé lại trò chuyện nghe chị!*”

Đột nhiên nghe tiếng hỏi khẽ khàng từ bàn bên cạnh:

-Thưa, có phải là chị BG?

Tôi quay nhìn, té ra là Nhân, một khuôn mặt quen hằng ngày ở Café Tùng của đám chúng tôi trong những mùa hè xưa!

Nhân đưa nhận xét:

-Trông chị BG vẫn phiêu bạt, dáng dấp không thay đổi, chỉ thấy đôi mắt u hoài hơn thuở ấy!

Chào hỏi một hồi, Nhân xin đưa tôi về nhà thăm vợ. Nghe Nhân nói qua điện thoại:

-Anh đưa chị BG về chơi, em làm cơm sẵn mời chị.

Tại nhà Nhân, lại bị Thiên ra sức mời ở lại Dalat thêm ít bữa. Cũng nghe Nhân nói:

-Từ nay về Dalat, chị BG cứ đến với vợ chồng em, khỏi cần tốn tiền khách sạn!

Chối từ không nổi trước mối ân tình ấm áp, lại bỏ vé xe đò Nha Trang...

Hai đứa con Nhân từ Sài Gòn lên nghỉ Tết.

Lánh mình nơi balcon căn nhà bé nhỏ nhìn xuống khu lao động Bùi Thị Xuân, nỗi trống vắng tan dần theo “hạnh phúc nhìn thấy của kẻ khác”; đồng thời chạnh nhớ da diết quán café khúc Bùi Thị Xuân sang trọng, mùa hè 2016 hằng ngày vẫn vang lên hai giọng đàn của tôi và anh Ngọc, tập dượt, chuẩn bị cho lần khai trương quán vào tháng 12/2016, mùa Noel.

+ **Chiều mùng Hai...** nghe cặp vợ chồng dễ thương xưng hô nhau “Chồng-Vợ” cứ hoài nhắc nhở:

-Chị BG muốn tiếp bạn nào thì cứ tự nhiên, xem như nhà của chị! Ngày xưa ở Café Tùng, thấy chị BG ngồi đâu cũng có một đám bạn văn nghệ Sài Gòn-Dalat bu quanh có đến cả chục vị!

+ **Mùng Ba Tết.**

Ở lại nhà Nhân. Điện thoại cho Âu Cơ và Năng.

+ **Mùng Bốn Tết.**

Tương sẽ lưu lại Dalat tới Mùng Sáu cho cái đầu thặng bằng trở lại, chờ cô vợ sắp cưới của San từ Sài Gòn ra Nha Trang... Nào dè buổi chiều, sau khi đã nhận chìa khóa giữ nhà để vợ chồng Nhân đi dự tiệc cưới, đứng ngoài balcon, nhìn ánh đèn phố thị xa xa, cơn khủng hoảng bỗng lù lù lộ mặt. Tôi cứ hết ngời xuống laptop làm việc đôi câu, lại đứng lên nhìn mông lung không gian Dalat.

Tôi gọi cho chị Đông Sơn ở Sài Gòn. Nghe chị la:

“Mẹ con tôi chờ hoài mà chẳng thấy cô BG! Dưa món củ hành thịt đông đủ cả, chỉ thiếu mỗi BG”, tức thì sự khủng hoảng lớn dần theo từng lời của chị.

Tôi nói:

-Chị ơi, lúc nãy trước khi gọi chị, em điện thoại ra xe đò Thành Bưởi mua vé về Sài Gòn, định ở nhà chị đêm nay, nhưng không còn chỗ. Em đang bị chết cứng ở Dalat.

Tôi thấy cần phải bỏ Dalat thật nhanh, chạy trốn thật nhanh sự hoang vắng quá sức trong lòng. Từ ba hôm rồi, chẳng thấy Âu Cơ gọi hỏi thăm một tiếng. Tôi không ngờ đứa con gái thân thiết như hình với bóng bên tôi suốt 26 năm, nay thay đổi là thế! Những cái gì hấp thụ từ tôi, một người mẹ nghệ sĩ, và cả từ một đại gia đình bên Ngoại có phong cách giáo dục hoàn hảo, đã biến mất hẳn nơi đứa con gái đang sống giữa môi trường xa lạ với những con người xa lạ ở một đất nước Cộng Sản xa lạ. Ý niệm “bảo vệ” con vượt khỏi tầm tay. Đêm nay, chỉ cách chừng vài trăm mét dẫn từ Bùi Thị Xuân về phố Hòa Bình mà như thật xa xôi nghìn dặm. Tôi không thể đưa tay cho con nắm, lời con ra ngoài những cái Ác đang bủa vây nó. Tôi tuyệt vọng theo điều đó. Vì vậy cần phải chạy trốn tiếp. Trốn Định Mệnh đang từng hồi nhe nanh giơ vuốt trước mắt. Trốn Dalat có “lũ kỷ niệm” thân yêu. Trốn chính lòng mình. Trốn bằng mọi giá! Thật chóng!

Gọi xuống Phi Nôm cho Mỹ Vân nhờ kiếm một chiếc taxi chở tôi về Nha Trang. Cô học trò nhận ra ngay nỗi hốt hoảng tột độ trong tôi, lắp bắp đáp:

-Hay, để em lên Dalat đón cô?

-Không, giúp cô đi Nha Trang. Ở lại đây đêm nay, chắc cô gục mắt.

Mỹ Vân sợ hãi:

-Vâng, em gọi ngay, gọi ngay xe cho cô.

Mười lăm phút sau tiếng điện thoại vang. Giọng Mỹ Vân cuồng quýt:

-45 phút nữa xe sẽ đến. Cô chuẩn bị đồ đạc. Chú tài này năm ngoái từng có lần chở cô từ Dalat về nhà em. Nó là đệ tử con gái em, cô nhớ không? Cô ráng đợi, em lo cho cô quá.

Hơn nửa tiếng sau, xe taxi xuất hiện, trên có hai tài xế cùng trạc tuổi 27-28.

Ngay khi tôi đang loay hoay giấu chìa khóa cửa dưới chậu cây như lời Nhẫn dạy thì hai vợ chồng Nhẫn Thiên trở về. Thiên ngạc nhiên:

-Chị đi đâu vậy?

Tôi ấp úng:

-Chị đi Nha Trang!

Giọng Nhẫn rõ ràng hốt hoảng:

-Đi Nha Trang? Ngay lúc này, đã hơn 8 giờ tối?

Trái tim bỗng dung oằn xuống... Nước mắt chực ứa... Ý tưởng trốn chạy như đang bị ai đưa tay níu lại... Nhưng, mọi sự đã xong, túi xách đã bỏ vào cốp, tài xế đã mở cửa, tôi đành phải leo lên.

Qua làn kính, nhìn vợ chồng Nhẫn Thiên giơ tay vẫy, nhìn con phố Bùi Thị Xuân náo nhiệt, nhìn Bờ Hồ, Nhà Thủy Tạ, khách sạn Palace (bây giờ) không còn là “DALAT CỦA TÔI”, tôi biết mình lại THÊM MỘT LẦN đánh mất “một thoáng hạnh phúc chợt nhìn thấy”.

Lúc những cây thông ở Trường Võ Bị Dalat lùi hẳn phía sau, tôi bắt đầu nhớ đau nhớ điếng những lần đi chơi Dalat – Nha Trang với Âu Cơ và đám nhỏ... Cố dần hết mọi nỗi để chỉ nhìn vào hiện tại không còn đường trốn nào ngoài con đường ngoằn ngoèo trước mặt, đầu óc vang vang ý nghĩ chịu đựng “*Thôi thì nằm ngắm sao vậy!*”

Mà thật, biết bao lần lên xuống Dalat - Nha Trang với đám Tuyên, Lộ, Đạt, Liễn, Âu Cơ, anh chị Jim, (có lần với cả với Vân San) từng cặp đèo nhau trên xe gắn máy... đều chỉ xảy ra vào ban ngày. Độc mỗi bây giờ, một đêm đầu Xuân khí trời rất lạnh, tôi mới thật sự được “*tha hồ ngắm sao trên đường đèo Dalat ban đêm!*”

Trong thế nằm nhìn xuyên qua cửa kính, muôn ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời, rất đẹp. (Điều này tôi chỉ có thể tìm thấy ở những tối nằm trên bãi biển Nha Trang, hoặc trên hiên căn rẫy café nhà cha mẹ Lộ ở Lạc Dương, Dalat).

Tâm tư tịnh lại, máu bắt đầu lưu thông dễ dãi. Các vì sao đi theo tôi, cười với tôi, rọi sáng vào những hốc kín tối mò của trái tim tôi...

Qua khỏi Dassar (có ngôi nhà Đạt, “theo chồng” về đây cư trú, theo chế độ Mẫu hệ), xe bắt đầu lên đèo.

Bỗng dung nghe tiếng nhạc vang lên từ đầu xe, làm cắt đứt nỗi hứng cảm ngắm sao của tôi. Tôi đành mặc kệ!

Nào dè... tiếng điện thoại kêu inh ỏi. Tôi cẩn rắng chịu đựng.

Qua câu chuyện cười cợt hồi lâu của gã tài xế với ai đó, có tiếng trẻ nhỏ chêm vào, thêm câu nói gã: “*Chú đang lái xe xuống Nha Trang, ngày mai về Dalat, chú sẽ đem quà tới...*” tôi bắt đầu thấy run trong bụng. Các vì sao bay mất. Tôi nói nhỏ với gã:

-Ồ Mỹ mà vừa lái xe vừa nghe điện thoại là bị bắt bỏ tù ngay con ạ.

Nghe tiếng “ạ” của gã mà tiếng chuyện trò vẫn không dứt.

Gã tài xế phụ im lìm ngồi yên nơi ghế bên cạnh.

Tôi nhắc lại:

-Con đang lái xe trên đường đèo, lại ban đêm nữa, tay cầm vô lăng mà cầm thêm điện thoại, tai nạn dễ dàng đưa tới.

Thế là gã chào từ giã cô người yêu.

Tiếp liền ngay theo là tiếng nhạc rẻ tiền được mở thật lớn.

Nơi băng sau, đôi mắt cú vọ của con khủng hoảng bắt đầu nhìn vào tôi chăm chặp. Ngó đồng hồ tay thấy đã gần 12 giờ khuya. Tôi không thể nằm nữa, bật ngồi dậy, hai tay dư thừa, hai chân cuống quýt, cả thân hình chao đảo dù không phải đang trong thế đứng. Tôi điện thoại cho Mỹ Vân:

-Xin Mỹ Vân bảo cháu Quỳnh gọi anh này bảo tắt nhạc đi, cô đang rất nhức đầu, nếu không e rằng cô sẽ mở cửa xe phóng xuống.

Mười phút sau (mười phút chờ đợi dài như mười thế kỷ), giọng nói con gái Mỹ Vân vang lên trong điện thoại. Thế là tiếng nhạc được tắt.

Từ đó im lìm phía gã tài xế; còn phía tôi, nổi hứng cảm ban đầu tròn biệt.

Tôi cứ ngồi dõi mắt theo từng chặng đường cuốn đi trong muôn ngàn kỷ niệm. Hình ảnh đám Âu Cơ, Lộ, Đạt... luôn cả Vân San) chờn vờn trước mắt. Tôi thấy mình đang khóc, hai giọt nước mắt hiếm hoi trời ra nơi khóe... Đưa khăn tay lau mắt, chận mũi. Càng cố dằn bao nhiêu thì kỷ niệm càng mạnh mẽ sống dậy bấy nhiêu...

Xe đến Nha Trang lúc 2 giờ khuya. Tôi thất thểu gõ cửa nhà Cự (thuê của Dì ở căn bên cạnh).

Cự hốt hoảng kêu:

-Trời ơi! Có gì xảy ra mà trông chị tuyệt vọng quá vậy?

Tôi thấy như mình đang sắp ngã, vội níu lấy cái ghế đặt trước thềm, thều thào nói:

-Cho chị ngồi đây một lúc.

“Một lúc” kéo dài gần cả tiếng trong sự im lặng của cả em lẫn chị trước khi Túy Trinh nghe tiếng, mở cửa cho tôi vào nhà Dì.

+ Mông Năm Tết...

+ Mông Sáu Tết.

Bỗng dưng nhận cú phone Âu Cơ gọi từ Dalat. Tôi im lặng suốt trong những câu độc thoại bằng cái giọng cứng cỏi quyết liệt, qua đó thoáng chút hờn dỗi tức tởm của một đứa con nít biết rằng “rất được mẹ thương”. Tôi chỉ buồn rầu đưa nhẹ câu đáp:

-Thôi, đừng nổi giận, tội nghiệp Mẹ! Bây giờ con đã là con nhà người ta, Mẹ không còn quyền gì trên con nữa.
Tức thì nghe Âu Cơ bật khóc, tiếp liền là câu thỏ lộ được kèm nén qua những tiếng thổ thức đầy nước mắt:

-Mẹ có biết, sáng hôm Mồng Ba ở Dalat, tại nhà chú Nhẫn, ngồi bên này nhìn anh Năng sửa computer cho Mẹ, con chỉ muốn bước sang ôm chặt lấy mẹ, y như khi còn nhỏ mỗi lúc nghe tiếng Bà la, con chạy đến ôm áo Mẹ, lại thấy hết sợ ngay.

[]

(Xem tiếp “Chạy Trốn”! Bài 4)

[]

Trần Thị Bông Giấy
(Bài viết xong tại San Jose, thứ Tư Aug. 26/2020 10:28 sáng).

[]